TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 15 - PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2026/HNGĐ-ST
Ngày 30 - 01 - 2026
(V/v tranh chấp ly hôn)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 - PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hà Thị Yến.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Bùi Văn Thiệu, cán bộ hưu trí tại xã Nhân Nghĩa, tỉnh Phú Thọ.
2. Bà Đinh Thị Phong, cán bộ hưu trí tại xã Tân Lạc, tỉnh Phú Thọ**.**

- Thư ký phiên toà: Bà Tăng Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 15 - Phú Thọ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Linh Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 15 - Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 152/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2025 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/01/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2026/QĐST-HNGĐ ngày 22/01/2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị C**, sinh năm 1985; địa chỉ: Khu A, xã T, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh **Hà Xuân H**, sinh năm 1983; địa chỉ: Khu A, xã T, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/11/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Bùi Thị C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị C với anh Hà Xuân H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Mường Khến, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình ngày 29/7/2009 nay là xã Tân Lạc, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn, chị C và anh H chung sống với nhau tại nhà bố mẹ đẻ anh H ở khu A, xã T, tỉnh Phú Thọ. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng bình thường, trong quá trình chung sống anh H không tu chí làm ăn, hay rượu chè, cờ bạc bỏ mặc vợ con nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Hiện nay chị C và anh H đã sống ly thân nhau do mâu thuẫn trầm trọng, không có tiếng

nói chung, anh H bỏ mặc vợ con không chăm lo và quan tâm cho cuộc sống của chị C và con nuôi chung, không ai còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn, nên chị C đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con chung: Chị C và anh H có nhận nuôi con nuôi là cháu Hà Xuân N, sinh ngày 19/8/2016. Vợ chồng chị làm thủ tục nhận nuôi con nuôi theo Quyết định số 01, quyển số 01 ngày 05 tháng 9 năm 2016, tại UBND thị trấn Mường Khến, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình. Hiện nay con đang ở với chị C, cháu N có nguyện vọng được ở với mẹ. Khi ly hôn chị C đề nghị được tiếp tục nuôi con chung cho đến khi trưởng thành và chưa yêu cầu anh Hợi cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà hôm nay, chị Bùi Thị C vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình đề nghị được ly hôn với anh Hà Xuân H.

Về phía bị đơn: Anh Hà Xuân H vắng mặt tại phiên tòa, trong quá trình giải quyết vụ án, anh H đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không đến làm việc nên không có lời khai về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án: Đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70 và 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tuy nhiên đối với bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập nhiều lần để làm việc nhưng Bị đơn không chấp hành triệu tập của Tòa án, không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Điều 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Xử cho chị Bùi Thị C được ly hôn anh Hà Xuân H; Về con chung: Chị C và anh H có nhận nuôi 01 con là cháu Hà Xuân N sinh năm 2016, hiện đang học lớp 4 tại trường Tiểu học Mường Khến, xã Tân Lạc, tỉnh Phú Thọ từ nhỏ con sinh sống và được chị C chăm sóc nuôi dậy, đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu N cho chị C tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi, chị C chưa yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung không có nên không xét đến. Về án phí: Chị Bùi Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Kiến nghị: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn giữa nguyên đơn là chị Bùi Thị C với bị đơn là anh Hà Xuân H, anh H cư trú tại khu A, xã T, tỉnh Phú Thọ. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 15 - Phú Thọ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo cho các đương sự về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tống đạt hợp lệ cho các đương sự. Nhưng tại phiên họp tiếp cận và công khai chứng cứ và hòa giải bị đơn anh Hà Xuân H vắng mặt nên vụ án không tiến hành hòa giải được, chị C có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải. Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần anh H đã nhận văn bản và biết chị C kiện xin ly hôn nhưng anh H không đến làm việc. Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho các đương sự. Nhưng tại phiên tòa lần thứ nhất, do bị đơn vắng mặt, nên Tòa án đã phải hoãn phiên tòa. Tòa án đã triệu tập hợp lệ các đương sự đến phiên tòa lần thứ hai. Nhưng tại phiên tòa lần thứ hai, bị đơn tiếp tục vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Bùi Thị C và anh Hà Xuân H là hợp pháp, được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Mường Khến, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình ngày 29/7/2009.

Nguyên nhân ly hôn, theo chị C trình bày do vợ chồng có nhiều bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh H thường xuyên chơi cờ bạc, không quan tâm đến cuộc sống của chị và con nuôi chung, từ đó mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Chị C và anh H đã sống ly thân nhau được một năm cho đến nay, trong thời gian sống ly thân cả hai vợ chồng đều không quan tâm đến cuộc sống của nhau.

Tòa án đã tiến hành xác minh thực trạng hôn nhân giữa chị C và anh H tại chính quyền địa phương cho thấy: Sau khi kết hôn, vợ chồng anh H và chị C chung sống với nhau tại nhà bố mẹ đẻ anh H, cuộc sống bình thường, chị C chịu khó làm ăn, vun vén gia đình còn anh H ham mê cờ bạc bị Tòa án xét xử 2 lần, chấp hành án xong về địa phương anh H vẫn chơi cờ bạc nên hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, hiện tại anh H và chị C đã sống ly thân nhau, do anh H thiếu sự quan tâm, xây dựng gia đình, không còn có sự quan tâm, chăm sóc đối với nhau dẫn đến hôn nhân ngày càng trầm trọng. Anh H hiện nay hộ khẩu đăng ký ở địa phương.

Xét thấy, vợ chồng chị C và anh H không còn có sự thương yêu, quý trọng, chăm sóc giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân

không đạt được. Do đó, việc chị C khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị C và anh H có một con nuôi chung tên là Hà Xuân N, sinh năm 2016, con còn nhỏ hiện đang ở với mẹ là chị C. Trong quá trình hôn nhân anh chị đã làm thủ tục nhận nuôi con nuôi theo quy định của pháp luật. Xét hoàn cảnh thực tế anh H đã từ lâu không quan tâm, chăm lo gì cho con chung nên việc giao cháu N cho chị C trực tiếp chăm sóc, giáo dục nuôi con đến khi trưởng thành là hoàn toàn phù hợp, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Về việc cấp dưỡng nuôi con, chị C chưa yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, nên không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Chị C khai không có tài sản chung nên không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Không có.

[3] Về án phí: Chị Bùi Thị C phải chịu án phí dân sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 4 Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị C được ly hôn anh Hà Xuân H.

2. Về con chung: Giao cho chị Bùi Thị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con là Hà Xuân N, sinh ngày 19/8/2016 cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Bùi Thị C chưa yêu cầu anh Hà Xuân H cấp dưỡng nuôi con.

Anh Hà Xuân H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Bùi Thị C phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn)* đồng án phí dân sơ thẩm về việc ly hôn. Được trừ vào số tiền chị Bùi Thị C đã nộp tạm ứng án phí là 300.000đ

(Ba trăm nghìn) đồng tại biên lai thu tiền số 0005312 ngày 13/01/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ; chị C đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Bùi Thị C có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ để xin xét xử phúc thẩm. Anh Hà Xuân H vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo cùng thời hạn, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 15 - Phú Thọ;
- UBND xã T, tỉnh Phú Thọ.
(ĐKKH ngày 29/7/2009);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký tên, đóng dấu)

Hà Thị Yến